

TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

-----***-----



BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
QUÝ II NĂM 2024

ĐƠN VỊ BÁO CÁO: CÔNG TY CP VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ: Số 14 Võ Nguyên Giáp - Phường Kênh Dương - Quận Lê Chân - TP. Hải Phòng

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho Quý II năm 2024 kết thúc ngày 30/06/2024

**DANH MỤC BÁO CÁO TÀI CHÍNH
QUÝ II NĂM 2024**

<i>STT</i>	<i>BIỂU SỐ</i>	<i>NỘI DUNG BIỂU</i>	<i>KÝ BÁO CÁO</i>	<i>TRANG</i>
1	B01-DN	BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	QUÝ II NĂM 2024	1-2
2	B02-DN	BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	QUÝ II NĂM 2024	3-3
3	B03-DN	BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	QUÝ II NĂM 2024	4-4
4	B09-DN	BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	QUÝ II NĂM 2024	5-21

Người lập

Nguyễn Bảo Ngọc

Kế toán trưởng

Trần Thị Thanh Hương

Tổng giám đốc



Đương Ngọc Tú

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ: Số 14 Võ Nguyễn Giáp - Phường Kênh Dương - Quận Lê Chân - TP. Hải Phòng

Mẫu số : B01-DN

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho Quý II năm 2024 kết thúc ngày 30/06/2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Quý II năm 2024

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2024

Đơn vị tính: VNĐ

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NGÀY 30/06/2024 Toàn công ty	NGÀY 01/01/2024 Toàn công ty
1	2	3	4	5
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		438.556.861.712	385.975.274.040
(100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)				
I - Tiền	110	V.1	278.525.379.254	225.987.361.934
1 - Tiền	111		278.025.379.254	209.287.361.934
2 - Các khoản tương đương tiền	112		500.000.000	16.700.000.000
II - Các khoản đầu tư TC ngắn hạn	120	V.2	62.000.000.000	60.000.000.000
3 - Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		62.000.000.000	60.000.000.000
III - Các khoản phải thu ngắn hạn	130		23.703.634.304	47.602.208.386
1 - Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	12.910.538.813	31.159.016.260
2 - Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		6.264.547.643	11.503.707.808
6 - Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	14.035.239.701	14.446.176.171
7 - Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	V.5	(9.506.691.853)	(9.506.691.853)
IV - Hàng tồn kho	140		44.072.074.595	32.106.173.765
1 - Hàng tồn kho	141	V.6	44.072.074.595	32.106.173.765
V - Tài sản ngắn hạn khác	150		30.255.773.559	20.279.529.955
1 - Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.12	2.412.853.642	3.023.525.620
2 - Thuế GTGT được khấu trừ	152		25.332.746.899	14.725.601.561
3 - Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	V.16	2.510.173.018	2.530.402.774
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		196.751.850.059	231.975.907.126
(200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)				
II - Tài sản cố định	220		152.708.548.455	141.314.569.972
1 - Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	152.693.792.888	141.263.231.062
- Nguyên giá	222		1.107.158.761.701	1.326.964.611.716
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(954.464.968.813)	(1.185.701.380.654)
3 - Tài sản cố định vô hình	227	V.9	14.755.567	51.338.910
- Nguyên giá	228		664.654.500	664.654.500
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(649.898.933)	(613.315.590)
III - Bất động sản đầu tư	230	V.11	3.036.480.013	3.432.542.629
- Nguyên giá	231		23.700.004.651	23.700.004.651
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		(20.663.524.638)	(20.267.462.022)
IV - Tài sản dở dang dài hạn	240	V.7	-	49.739.044.253
- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	49.739.044.253
V - Đầu tư tài chính dài hạn	250		135.153.605	87.993.205
3 - Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2	537.428.525	537.428.525
4 - Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254	V.2	(402.274.920)	(449.435.320)
VI - Tài sản dài hạn khác	260		40.871.667.986	37.401.757.067
1 - Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	40.871.667.986	37.401.757.067
2 - Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.21	-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		635.308.711.771	617.951.181.166

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ: Số 14 Võ Nguyễn Giáp - Phường Kênh Dương - Quận Lê Chân - TP. Hải Phòng

Mẫu số : B01-DN

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho Quý II năm 2024 kết thúc ngày 30/06/2024

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NGÀY 30/06/2024 Toàn công ty	NGÀY 01/01/2024 Toàn công ty
1	2	3	4	5
A - NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		96.032.971.963	101.288.491.088
I - Nợ ngắn hạn	310		95.173.569.903	101.082.986.473
1 - Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15	21.470.497.495	15.773.786.919
2 - Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		352.083.955	2.000.000.000
3 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	7.021.320.809	8.485.574.040
4 - Phải trả người lao động	314		16.790.439.578	32.161.538.989
5 - Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	15.208.471.922	1.653.991.957
8 - Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.19	2.654.104.378	399.673.505
9 - Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18	15.293.552.821	28.263.829.853
10 - Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	320	V.14	-	-
12 - Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		16.383.098.945	12.344.591.210
II - Nợ dài hạn	330		859.402.060	205.504.615
7 - Phải trả dài hạn khác	337	V.18	-	-
8 - Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.14	-	-
11 - Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	V.21	859.402.060	205.504.615
B - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		539.275.739.808	516.662.690.078
I - Vốn chủ sở hữu	410	V.22	539.275.739.808	516.662.690.078
1 - Vốn góp của chủ sở hữu	411		200.000.000.000	200.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		200.000.000.000	200.000.000.000
8 - Quỹ đầu tư phát triển	418		310.410.914.026	146.220.778.825
11 - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		28.864.825.782	170.441.911.253
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		1.304.368.819	138.434.656.073
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		27.560.456.963	32.007.255.180
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		635.308.711.771	617.951.181.166

Lập ngày 10 tháng 07 năm 2024

Người lập biểu

Nguyễn Bảo Ngọc

Kế toán trưởng

Trần Thị Thanh Hương

Tổng giám đốc

Đương Ngọc Tú

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ: Số 14 Võ Nguyên Giáp - Phường Kênh Dương - Quận Lê Chân - TP. Hải Phòng

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho Quý II năm 2024 kết thúc ngày 30/06/2024

Mẫu số : B02-DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Quý II năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	QUÝ II NĂM 2024		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý II	
			QUÝ II NĂM 2024	QUÝ II NĂM 2023	NĂM 2024	NĂM 2023
1	2	3	4	5	6	7
1 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.24	170.860.274.521	138.338.645.911	304.858.030.527	316.785.062.797
3 - Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	VI.26	170.860.274.521	138.338.645.911	304.858.030.527	316.785.062.797
4 - Giá vốn hàng bán	11	VI.27	160.308.709.000	131.868.169.879	296.436.889.482	301.432.343.527
5 - Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		10.551.565.521	6.470.476.032	8.421.141.045	15.352.719.270
6 - Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.28	5.247.018.249	4.165.892.703	10.885.809.087	10.322.290.749
7 - Chi phí tài chính	22	VI.29	182.781.143	939.467.563	261.965.757	5.901.450.970
Trong đó : Chi phí lãi vay	23		-	810.436.111	-	1.678.892.562
8 - Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	24					
9 - Chi phí bán hàng	25	VI.32	2.270.837.417	3.411.239.008	4.391.908.009	5.877.404.020
10 - Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.32	7.232.427.005	5.617.607.396	12.798.581.160	11.719.484.578
11 - Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh 30 = 20 + (21 - 22) + 24 - (25 + 26)	30		6.112.538.205	668.054.768	1.854.495.206	2.176.670.451
12 - Thu nhập khác	31	VI.30	28.808.338.665	13.405.756	33.368.984.408	26.204.531
13 - Chi phí khác	32	VI.31	404.190.720	91.957.200	404.193.970	442.136.868
14 - Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		28.404.147.945	(78.551.444)	32.964.790.438	(415.932.337)
15 - Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		34.516.686.150	589.503.324	34.819.285.644	1.760.738.114
16 - Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.34	6.302.331.742	136.846.391	6.330.760.334	405.240.045
17 - Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.35	653.897.445	-	653.897.445	
18 - Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		27.560.456.963	452.656.933	27.834.627.865	1.355.498.069
19 - Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		27.560.456.963	452.656.933	27.834.627.865	1.355.498.069
20 - Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62					
21 - Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		1.378	23	1.392	68
22 - Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71				-	

Lập ngày 10 tháng 07 năm 2024

Người lập biểu



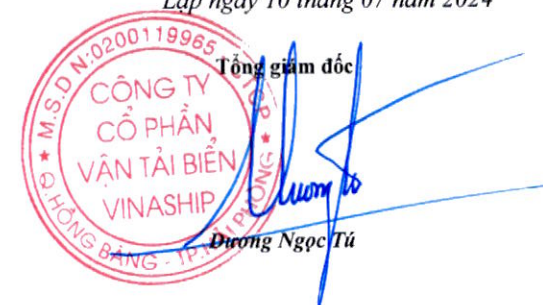
Nguyễn Bảo Ngọc

Kế toán trưởng



Trần Thị Thanh Hương

Tổng giám đốc



Dương Ngọc Tú

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ: Số 14 Võ Nguyễn Giáp - Phường Kênh Dương - Quận Lê Chân - TP. Hải Phòng

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho Quý II năm 2024 kết thúc ngày 30/06/2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

Dạng đầy đủ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Quý II năm 2024

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý II	
			NĂM 2024	NĂM 2023
1	2	3	4	5
I - LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1 - Lợi nhuận trước thuế	01		34.819.285.644	1.760.738.114
2 - Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		38.884.047.369	44.383.367.762
- Các khoản dự phòng	03		(47.160.400)	(356.573.678)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(4.291.937.536)	80.440.457
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(30.422.914.135)	(5.699.008.670)
- Chi phí lãi vay	06		-	1.678.892.562
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3 - Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		38.941.320.942	41.847.856.547
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		9.693.280.642	(11.797.674.492)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(11.965.900.830)	18.730.597.534
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(6.901.531.793)	(61.193.444.981)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(2.859.238.941)	(652.359.253)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(13.878.198.611)	(497.041.096)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(7.570.327.142)	(8.365.405.005)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		8.100.000	2.980.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(1.191.170.400)	(763.116.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		4.276.333.867	(22.687.607.246)
II - LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1 - Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		(22.894.265.159)	(13.038.803.352)
2 - Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		66.901.675.521	-
3 - Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(32.000.000.000)	(111.700.000.000)
4 - Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		30.000.000.000	122.554.520.548
7 - Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.984.543.168	5.002.726.599
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư	30		43.991.953.530	2.818.443.795
III - LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
4 - Tiền trả gốc vay	34		-	(18.769.000.000)
6 - Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính	40		-	(18.769.000.000)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỶ (50 = 20+30+40)	50		48.268.287.397	(38.638.163.451)
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU KỶ	60		225.987.361.934	241.232.955.468
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		4.269.729.923	(100.171.064)
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỶ (70 = 50+60+61)	70		278.525.379.254	202.494.620.953

Lập ngày 10 tháng 07 năm 2024

NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Bảo Ngọc

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Trần Thị Thanh Hương

TỔNG GIÁM ĐỐC



Dương Ngọc Tú

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 14 Võ Nguyên Giáp - Phường Kênh Dương - Quận Lê Chân - TP. Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý II năm 2024 kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

Mẫu số B09-DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUY II NĂM 2024

I - ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1- Hình thức sở hữu vốn : Công ty cổ phần, Tổng công ty hàng hải Việt Nam sở hữu 51%

- Công ty có trụ sở chính đặt tại địa chỉ số 1 Hoàng Văn Thụ ,phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải phòng.

- Tại thời điểm 30/06/2024, Công ty có các đơn vị phụ thuộc sau :

+ Các chi nhánh :

Chi nhánh Hồ Chí Minh tại 5E Nguyễn Đình Chiểu, quận I, Tp Hồ Chí Minh

Chi nhánh Đà Nẵng tại 26 Nguyễn Chí Thanh, thành phố Đà Nẵng

Chi nhánh Quảng ninh tại 73 Lê Thánh Tông, thành phố Hạ Long

- Công ty con: 01 công ty con được hợp nhất

Công ty TNHH Dịch vụ hàng hải Vinaship tại 280 Ngô Quyền, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Tại thời điểm 30/06/2024, Công ty có tổng số cán bộ công nhân viên là 453 người.

2- Lĩnh vực kinh doanh : vận tải đường biển

3- Ngành nghề kinh doanh :

- Kinh doanh vận tải biển;

- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;

- Dịch vụ đại lý tàu biển; dịch vụ đại lý vận tải đường biển; dịch vụ giao nhận, nâng cầu, kiểm đếm hàng hóa; dịch vụ khai thuế hải quan; dịch vụ môi giới thuê tàu biển; môi giới hàng hải; dịch vụ cung ứng tàu biển; dịch vụ logistics; đại lý vé máy bay, vé tàu; dịch vụ môi giới vận tải; dịch vụ vận tải đa phương thức; đại lý container; khai thác cảng, biển; dịch vụ quản lý tàu;

- Dịch vụ hợp tác lao động ;

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;

- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày : khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ ;

- Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa;

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;

- Bán buôn kinh doanh phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại;

- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải biển;

- Bốc xếp hàng hóa;

- Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa;...

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 14 Võ Nguyên Giáp - Phường Kênh Dương - Quận Lê Chân -TP. Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý II năm 2024 kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

4- Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong Quý II năm 2024 có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính

Thị trường vận tải biển quốc tế nhóm tàu hàng khô trong quý II có sự phục hồi trong tháng 04 và giữ ở mức ổn định trong 02 tháng tiếp theo khi BDI duy trì quanh ngưỡng 1800-2000 điểm. Vì vậy, doanh thu vận tải biển thực hiện trong kỳ nhìn chung có tăng trưởng hơn quý 1 năm 2024. Thêm vào đó, doanh thu từ các hoạt động khác như dịch vụ thuê tàu ngoài cũng tăng vượt trội so với quý 1 và cùng kỳ năm trước, đóng góp vào việc hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch về doanh thu trong quý 2 và 6 tháng đầu năm 2024. Tuy nhiên, diễn biến giá nhiên liệu trong thị trường thế giới trong quý 2/2024 có nhiều biến động nhưng xu hướng tăng là chủ yếu do chịu nhiều ảnh hưởng của các yếu tố căng thẳng địa chính trị Trung Đông, động thái cắt giảm sản lượng dầu tự nguyện của OPEC+, cộng thêm với mức tiêu thụ dầu của đội tàu Công ty trong kỳ tăng do tỷ trọng tàu cho thuê định hạn giảm khiến chi phí nhiên liệu thực hiện trong kỳ cao. Do vậy, lợi nhuận hoạt động vận tải biển tuy đã có cải thiện đáng kể so với quý liền trước và cùng kỳ năm ngoái nhưng vẫn thấp hơn mức kỳ vọng.

Trong tháng 06 năm 2024, Công ty bán thành công tàu Vinaship Star, đem về khoản lợi nhuận 28 tỷ đồng, hoàn thành kế hoạch thanh lý tàu già cũ trong 06 tháng đầu năm.

I – KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN :

- 1- **Kỳ kế toán quý II** : bắt đầu từ ngày 01/04 và kết thúc vào ngày 30/06 của năm. Kỳ kế toán quý II năm 2024 bắt đầu từ ngày 01/04/2024 đến 30/06/2024.
- 2- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán : Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt nam.

III – CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG :

1- **Chế độ kế toán áp dụng** : Theo Thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 53/2016/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC. Thông tư số 202/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2- Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán :

- Công ty tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán Việt nam đã được công bố.
- Công ty thực hiện theo đúng quy định của chế độ kế toán hiện hành.

3- Hình thức kế toán áp dụng :

- Tổ chức công tác kế toán tập trung.
- Hình thức sổ kế toán áp dụng : Phần mềm kế toán.

IV- CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG :

1- **Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền, tương đương tiền; nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán :**

- Nguyên tắc xác định các khoản tương đương tiền : các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

- Nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán:

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép là Đồng Việt nam. Đối với nghiệp vụ liên quan đến tiền, các khoản phải thu, phải trả đồng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt nam. Việc quy đổi đồng ngoại tệ ra đồng Việt Nam theo Tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch. Tỷ giá xấp

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 14 Võ Nguyên Giáp - Phường Kênh Dương - Quận Lê Chân - TP. Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý II năm 2024 kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

xi đảm bảo chênh lệch không vượt quá +/-1% so với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình. Tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình được xác định hàng tháng trên cơ sở trung bình cộng giữa tỷ giá mua và tỷ giá bán chuyển khoản hàng ngày của ngân hàng thương mại.

Cuối niên độ kế toán quý, năm đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ:

- Đối với các khoản tiền gửi và tiền vay tại các ngân hàng: đánh giá theo tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại.
- Đối với các khoản phải thu, phải trả khác: đánh giá theo tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên giao dịch.

2- Chính sách kế toán đối với hàng tồn kho :

- Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho : theo giá gốc.
- Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho : giá bình quân gia quyền
- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho : kê khai thường xuyên
- Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho : thực hiện theo thông tư số 48/2019/TT/BTC ngày 08/8/2019 của Bộ tài chính.

Việc quản lý hàng tồn kho theo chuẩn mực kế toán số 02.

3- Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ :

- Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình , vô hình : Theo chuẩn mực kế toán 03,04 và thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực TT 89/2002/TT-BTC ngày 9/10/2002 của Bộ tài chính; thông tư số 45/2013/TT- BTC ngày 25/04/2013, thông tư 200/2014/TT-BTC của Bộ Tài Chính. Ghi nhận TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình theo nguyên giá. Trong Bảng cân đối kế toán được phản ánh theo 3 chỉ tiêu: Nguyên giá, hao mòn lũy kế, giá trị còn lại.

- Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ thuê tài chính : theo Chuẩn mực số 06; Thông tư hướng dẫn chuẩn mực số 105/2003/TT-BTC ngày 4/11/2003 của Bộ Tài chính.

- Phương pháp khấu hao và thời gian sử dụng hữu ích TSCĐ hữu hình và vô hình : trích khấu hao TSCĐ theo phương pháp đường thẳng và xác định thời gian sử dụng hữu ích TSCĐ thực hiện theo thông tư số 45/2013/TT- BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài Chính.

4- Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao Bất động sản đầu tư :

- Nguyên tắc ghi nhận bất động sản đầu tư : theo Chuẩn mực số 05- Bất động sản đầu tư và Thông tư hướng dẫn chuẩn mực số 23/2005/TT-BTC -30/3/2005 của Bộ Tài Chính. Ghi nhận bất động sản đầu tư theo nguyên giá.

- Nguyên tắc và phương pháp khấu hao bất động sản đầu tư : trích khấu hao TSCĐ theo phương pháp đường thẳng và xác định thời gian sử dụng hữu ích TSCĐ thực hiện theo thông tư số 45/2013/TT- BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài Chính.

5- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính :

- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư vào Công ty con theo Chuẩn mực số 25, Công ty liên kết theo Chuẩn mực số 07, Cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát theo Chuẩn mực số 08.

- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư chứng khoán ngắn hạn : Các khoản đầu tư có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm, được ghi nhận theo giá gốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 14 Võ Nguyên Giáp - Phường Kênh Dương - Quận Lê Chân - TP. Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý II năm 2024 kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

- Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư chứng khoán dài hạn : Các khoản đầu tư có thời thu hồi vốn từ 1 năm trở lên. Ghi nhận các khoản đầu tư tài chính theo giá gốc.

- Tại ngày lập báo cáo tài chính, các khoản đầu tư chứng khoán được xác định theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá chứng khoán.

- Dự phòng giảm giá chứng khoán, hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán được thực hiện theo thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/8/2019 của Bộ tài chính.

6- Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí đi vay :

- Chính sách kế toán được áp dụng cho chi phí đi vay: Thực hiện theo chuẩn mực 16 “ Chi phí đi vay” và Thông tư hướng dẫn chuẩn mực TT105/2003/TT-BTC ngày 4/11/2003 : Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá. Việc vốn hoá chi phí đi vay vào giá trị tài sản dở dang được bắt đầu khi phát sinh chi phí đi vay trong thời gian đầu tư xây dựng, sản xuất dở dang cho đến tài sản đầu tư đã hoàn thành đưa vào sử dụng.

7- Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí khác :

- Chi phí trả trước : Khi phát sinh khoản chi phí lớn, có liên quan đến nhiều kỳ hạch toán kế toán.

- Phương pháp phân bổ chi phí trả trước : Từng kỳ hạch toán, kế toán phân bổ chi phí trả trước cho số kỳ liên quan. Chi phí sửa chữa lớn tàu biển sau khi hoàn thành sửa chữa sẽ được phân bổ vào chi phí trong thời gian tối đa 03 năm.

8- Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả :

Các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất , kinh doanh của kỳ báo cáo.

9- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả :

- Nguyên tắc ghi nhận : theo chuẩn mực số 18 “ Các khoản dự phòng và nợ tiềm tàng” : Doanh nghiệp có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra; sự giảm sút về những lợi ích kinh tế ; có một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó.

- Phương pháp ghi nhận : được hướng dẫn tại Thông tư số 21/2006/TT-BTC ngày 20/3/2006 : Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Khoản dự phòng phải trả được lập vào cuối niên độ kế toán.

10- Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu :

- Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu , thặng dư vốn cổ phần, vốn khác của chủ sở hữu :

+ Vốn đầu tư của chủ sở hữu : ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

+ Thặng dư vốn cổ phần : ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu.

+ Vốn khác của chủ sở hữu: ghi nhận theo giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản mà doanh nghiệp được các tổ chức, cá nhân biếu tặng sau khi trừ đi khoản thuế phải nộp liên quan đến các tài sản này.

- Nguyên tắc ghi nhận chênh lệch tỷ giá : Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính, thông tư 53/2016/TT-BTC.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ : Số 14 Võ Nguyên Giáp - Phường Kênh Dương - Quận Lê Chân -TP. Hải phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho Quý II năm 2024 kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

- Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối : chênh lệch giữa doanh thu, thu nhập trừ đi chi phí ,thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm nay; các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước được hạch toán vào lợi nhuận chưa phân phối.

11- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu :

Doanh thu được ghi nhận theo Chuẩn mực số 14 “ Doanh thu và thu nhập khác”, Thông tư hướng dẫn Chuẩn mực số 105/2003/TT-BTC ngày 4/11/2003 của BTC.

- Nguyên tắc ghi nhận doanh thu bán hàng : Khi Công ty đã chuyển giao quyền sở hữu hàng hoá, sản phẩm và xuất hoá đơn bán hàng, được người mua chấp nhận thanh toán.

- Nguyên tắc ghi nhận doanh thu cung cấp dịch vụ : Khi công ty hoàn thành việc cung cấp dịch vụ cho người mua; hoàn thành hợp đồng. Đối với trường hợp hoạt động dịch vụ diễn ra trong nhiều kỳ, doanh thu sẽ được phân bổ theo tỷ lệ hoàn thành tại ngày cuối kỳ.

- Nguyên tắc ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính :

+ Đối với lãi cho vay, lãi tiền gửi, lãi đầu tư trái phiếu thì thời điểm xác định doanh thu theo thời gian của hợp đồng cho vay hoặc kỳ nhận lãi.

+ Cổ tức, lợi nhuận được chia xác định khi có quyết định, nghị quyết hoặc thông báo được chia.

+ Lãi chuyển nhượng chứng khoán.

+ Lãi bán ngoại tệ, chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ của hoạt động kinh doanh xác định khi các giao dịch hoặc nghiệp vụ hoàn thành.

12- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính :

Ghi nhận chi phí tài chính các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán, dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán, lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái phát sinh, lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản công nợ có gốc ngoại tệ tại ngày lập báo cáo tài chính cuối quý, năm.

13- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại : theo Chuẩn mực số 17, Thông tư hướng dẫn chuẩn mực số 20/2006/TT-BTC ngày 20/3/2006 của BTC.

14- Các nghiệp vụ dự phòng rủi ro hối đoái : Không có

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ: Số 14 Võ Nguyễn Giáp - Phường Kênh Dương - Quận Lê Chân - TP. Hải Phòng

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho Quý II năm 2024 kết thúc ngày 30/06/2024

V- THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN :

1- Tiền	Ngày 30/06/2024	Ngày 01/01/2024
- Tiền mặt	919.976.000	582.501.000
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	277.105.403.254	208.704.860.934
- Các khoản tương đương tiền	500.000.000	16.700.000.000
Cộng	278.525.379.254	225.987.361.934
2- Các khoản đầu tư tài chính	Ngày 30/06/2024	Ngày 01/01/2024
b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	62.000.000.000	60.000.000.000
b1) Ngân hạn		
- Tiền gửi có kỳ hạn	62.000.000.000	60.000.000.000
c) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		
- Đầu tư góp vốn vào công ty con		-
- Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	-	-
- Đầu tư cổ phiếu	537.428.525	537.428.525
<i>Chi tiết đầu tư cổ phiếu tính đến 30/06/2024</i>		
Công ty CP vận tải và thuê tàu biển Việt Nam : 33.686 CP	537.018.920	537.018.920
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam: 12 CP	409.605	409.605
Cộng	62.537.428.525	60.537.428.525
d) Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		
Công ty CP vận tải và thuê tàu biển Việt Nam: 33.686 CP	(402.274.920)	(449.435.320)
Cộng	(402.274.920)	(449.435.320)
3- Phải thu ngắn hạn của khách hàng	Ngày 30/06/2024	Ngày 01/01/2024
- Công ty TNHH vận tải hàng công nghệ cao	290.892.170	93.569.673
- Công ty CP Cảng Hải Phòng	-	186.444.720
- Cty CP Cảng Nam Đình Vũ	1.996.235.982	2.106.554.472
- Ngân hàng TMCP quốc tế VN	1.018.575.000	-
- Các khoản phải thu của khách hàng khác	9.604.835.661	28.772.447.395
Cộng	12.910.538.813	31.159.016.260
4- Các khoản phải thu ngắn hạn khác	Ngày 30/06/2024	Ngày 01/01/2024
- Tạm ứng	3.263.174.623	2.983.923.322
- Ký cược, ký quỹ	692.000.000	742.000.000
- Phải thu tiền bảo hiểm về trách nhiệm dân sự và thân tàu của tàu biển	1.612.939.541	1.935.659.086
- Phải thu về sửa chữa tàu chi hộ Công ty Vinashinlines	7.342.487.574	7.342.487.574
- Bảo hiểm tai nạn	8.471.886	8.471.886

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ: Số 14 Võ Nguyên Giáp - Phường Kênh Dương - Quận Lê Chân - TP. Hải Phòng

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho Quý II năm 2024 kết thúc ngày 30/06/2024

- Bảo hiểm xã hội	280.945.468	251.227.132
- Bảo hiểm y tế	6.594.588	14.312.376
- Bảo hiểm thất nghiệp	3.697.668	9.520.056
- Kinh phí công đoàn	-	83.304
- Thuế TNCN	24.823.286	20.625.904
- Lãi dự thu	741.849.313	1.101.568.492
- Các khoản phải thu khác	58.255.754	36.297.039
+ Phải thu khác	58.255.754	36.297.039
Cộng	14.035.239.701	14.446.176.171

5- Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	Ngày 30/06/2024	Ngày 01/01/2024
- CN Bạch Đằng - Cty TNHH MTV Duyên Hải	247.550.379	247.550.379
- Công ty Vinashinlines	7.342.487.574	7.342.487.574
- Cty CP thương mại vận tải Thiên Thành	158.378.400	158.378.400
- Cty TNHH Giao nhận vận tải Hoàng Kim Phát	1.104.934.000	1.104.934.000
- Nguyễn Văn Bình	358.500.000	358.500.000
- Cty TNHH Thương mại và sản xuất ABC	95.761.500	95.761.500
- Cty TNHH Xây dựng sản xuất thương mại Hoàng Hà	199.080.000	199.080.000
Cộng	9.506.691.853	9.506.691.853

6- Hàng tồn kho	Ngày 30/06/2024	Ngày 01/01/2024
- Nguyên liệu, vật liệu	39.426.087.298	32.055.438.765
- Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	4.645.987.297	50.735.000
Cộng	44.072.074.595	32.106.173.765

7- Xây dựng cơ bản dở dang	Ngày 30/06/2024	Ngày 01/01/2024
+ Chi phí xây dựng lô đất TM8 khu vực đường Hồ Sen	-	48.614.897.953
+ Sửa chữa lớn tài sản cố định	-	1.124.146.300
Cộng	-	49.739.044.253

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ: Số 14 Võ Nguyên Giáp - Phường Kênh Dương - Quận Lê Chân - TP. Hải Phòng

Bảo cáo tài chính hợp nhất

Cho Quý II năm 2024 kết thúc ngày 30/06/2024

8 - Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình 06 tháng năm 2024

CHỈ TIÊU	NHÓM TSCĐ	NHÀ CỬA VẬT KIẾN TRÚC	PH.TIỆN VẬN TẢI TRUYỀN DẪN	MÁY MÓC THIẾT BỊ	DỤNG CỤ QUẢN LÝ	TỔNG CỘNG
I - NGUYÊN GIÁ						
1. Số dư đầu kỳ		7.377.675.306	1.319.246.677.463	60.431.830	279.827.117	1.326.964.611.716
2. Số tăng trong kỳ		76.578.367.276	-	5.037.511.011	6.069.174.981	87.685.053.268
Trong đó:						
- Do mua sắm					219.174.980	219.174.980
- Đầu tư XDCB hoàn thành		76.578.367.276		5.037.511.011	5.850.000.001	87.465.878.288
- Chuyển từ Bất động sản đầu tư sang						-
3. Số giảm trong kỳ		46.958.605	307.443.944.678	-	-	307.490.903.283
Trong đó:						
- Thanh lý, nhượng bán		46.958.605	307.443.944.678			307.490.903.283
- Khác						-
4. Số cuối kỳ		83.909.083.977	1.011.802.732.785	5.097.942.841	6.349.002.098	1.107.158.761.701
Trong đó:						
- Đã khấu hao hết vẫn còn sử dụng		3.404.646.756	288.631.624.066	60.431.830	183.772.571	292.280.475.223
II - GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
1. Đầu kỳ		5.964.917.839	1.179.459.648.957	60.431.830	216.382.028	1.185.701.380.654
2. Tăng trong kỳ		162.268.173	38.240.861.299	13.624.615	34.647.323	38.451.401.410
- Khấu hao		162.268.173	38.240.861.299	13.624.615	34.647.323	38.451.401.410
- Chuyển từ Bất động sản đầu tư sang						-
3. Giảm trong kỳ		46.182.252	269.641.630.999	-	-	269.687.813.251
- Thanh lý, nhượng bán		46.182.252	269.641.630.999			269.687.813.251
- Khác						-
4. Số cuối kỳ		6.081.003.760	948.058.879.257	74.056.445	251.029.351	954.464.968.813
III - GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
1. Đầu kỳ		1.412.757.467	139.787.028.506	-	63.445.089	141.263.231.062
2. Cuối kỳ		77.828.080.217	63.743.853.528	5.023.886.396	6.097.972.747	152.693.792.888
- Giá trị còn lại của các TSCĐ đã dùng để thế chấp, cầm cố các khoản vay						
			38.104.737.859			38.104.737.859

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ: Số 14 Võ Nguyễn Giáp - Phường Kênh Dương - Quận Lê Chân - TP. Hải Phòng

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho Quý II năm 2024 kết thúc ngày 30/06/2024

9 - Tăng, giảm tài sản cố định vô hình 06 tháng năm 2024

CHỈ TIÊU	NHÓM TSCĐ	QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT	PHẦN MỀM MÁY	TỔNG CỘNG
			VI TÍNH	
I - NGUYÊN GIÁ				
1. Số dư đầu kỳ		-	664.654.500	664.654.500
2. Số tăng trong kỳ		-	-	-
3. Số giảm trong kỳ		-	-	-
4. Số cuối kỳ		-	664.654.500	664.654.500
II - GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
1. Đầu kỳ		-	613.315.590	613.315.590
2. Tăng trong kỳ		-	36.583.343	36.583.343
- Khấu hao			36.583.343	36.583.343
4. Số cuối kỳ		-	649.898.933	649.898.933
III - GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
1. Đầu kỳ		-	51.338.910	51.338.910
2. Cuối kỳ		-	14.755.567	14.755.567

10 - Tăng, giảm TSCĐ thuê tài chính 06 tháng đầu năm 2024 : Không có

11 - Tăng, giảm bất động sản đầu tư 06 tháng đầu năm 2024 :

CHỈ TIÊU	NHÓM TSCĐ	NHÀ CỬA	CƠ SỞ	TỔNG CỘNG
		VẬT KIẾN TRÚC	HẠ TẦNG	
I - NGUYÊN GIÁ				
1. Số dư đầu kỳ		23.571.714.505	128.290.146	23.700.004.651
2. Số tăng trong kỳ		-	-	-
3. Số giảm trong kỳ		-	-	-
- Chuyển sang CCDC theo TT45				-
4. Số cuối kỳ		23.571.714.505	128.290.146	23.700.004.651
II - GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
1. Số dư đầu kỳ		20.139.171.876	128.290.146	20.267.462.022
2. Số tăng trong kỳ		396.062.616	-	396.062.616
- Do chuyển từ TSCĐ sang				-
- Do trích khấu hao		396.062.616		396.062.616
3. Số giảm trong kỳ		-	-	-
- Chuyển sang TSCĐ				-
4. Số dư cuối kỳ		20.535.234.492	128.290.146	20.663.524.638
III - Giá trị còn lại				
1. Số dư đầu kỳ		3.432.542.629	-	3.432.542.629
4. Số dư cuối kỳ		3.036.480.013	-	3.036.480.013

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ: Số 14 Võ Nguyễn Giáp - Phường Kênh Dương - Quận Lê Chân - TP. Hải Phòng

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho Quý II năm 2024 kết thúc ngày 30/06/2024

12- Chi phí trả trước	Ngày 30/06/2024	Ngày 01/01/2024		
a) Ngắn hạn				
- Chi phí bảo hiểm đội tàu	2.391.655.967			2.785.453.620
- Chi phí chờ phân bổ - CP dùng chung tòa nhà	11.197.675			
- Chi phí trả trước ngắn hạn khác	10.000.000			238.072.000
Cộng	2.412.853.642			3.023.525.620
b) Dài hạn				
- Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ chờ phân bổ	38.737.489.170			37.325.161.511
- Chi phí làm mái che chống nóng cho đội sản xuất	63.464.892			76.595.556
- Chi phí trả trước dài hạn khác	2.070.713.924			-
Cộng	40.871.667.986			37.401.757.067
14- Vay và nợ thuê tài chính	Ngày 30/06/2024	Ngày 01/01/2024		
a) Vay ngắn hạn	-			-
b) Vay dài hạn	-			-
15- Phải trả người bán	Ngày 30/06/2024	Ngày 01/01/2024		
Các khoản phải trả người bán ngắn hạn				
Cty CP dầu nhờn quốc tế Việt Mỹ	1.038.285.040			-
PT Indofuels Ltd	8.948.188.605			-
Công ty TNHH thương mại xăng dầu Thành Long	5.661.352.000			4.434.000.000
Phải trả các đối tượng khác	5.822.671.850			11.339.786.919
Cộng	21.470.497.495			15.773.786.919
16- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	Ngày 30/06/2024	Số đã nộp	Số phải nộp	Ngày 01/01/2024
a) Phải nộp				
- Thuế GTGT	696.014.564	1.389.933.873	1.310.470.911	775.477.526
- Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	101.020.306	101.020.306	-
- Thuế nhập khẩu	-	28.299.516	28.299.516	-
- Thuế TNDN	6.302.331.742	7.570.327.142	6.330.760.334	7.541.898.550
- Thuế môn bài	-	7.000.000	7.000.000	-
- Thuế thu nhập cá nhân	22.974.503	185.346.881	40.123.420	168.197.964
- Thuế nhà đất	-	423.611.342	423.611.342	-
- Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	3.250	3.250	-
Cộng	7.021.320.809	9.705.542.310	8.241.289.079	8.485.574.040
b) Phải thu	Ngày 30/06/2024	Số đã nộp	Số phải nộp	Ngày 01/01/2024
- Tiền thuê đất do được bù trừ	2.182.864.274	-	347.538.500	2.530.402.774
- Thuế thu nhập cá nhân nộp thừa	327.308.744	327.308.744	-	-
Cộng	2.510.173.018	327.308.744	347.538.500	2.530.402.774

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ: Số 14 Võ Nguyễn Giáp - Phường Kênh Dương - Quận Lê Chân - TP. Hải Phòng

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho Quý II năm 2024 kết thúc ngày 30/06/2024

17- Chi phí phải trả	<u>Ngày 30/06/2024</u>	<u>Số đã nộp</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Ngày 01/01/2024</u>
a) Ngắn hạn				
- Trích trước chi phí XD/CB lô đất TM8	13.525.262.462			-
- Chi phí phải trả khác	1.683.209.460			1.653.991.957
Cộng	<u>15.208.471.922</u>			<u>1.653.991.957</u>
18- Phải trả khác	<u>Ngày 30/06/2024</u>	<u>Số đã nộp</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Ngày 01/01/2024</u>
Ngắn hạn				
- Công đoàn phí	89.796.217			47.662.446
- Kinh phí công đoàn	1.830.064			1.000.000
- Bảo hiểm xã hội	-			-
- Bảo hiểm y tế	88.711.211			98.694.731
- Bảo hiểm thất nghiệp	72.866.813			3.674.333
- Thuế TNCN	2.335.916			-
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	6.355.495.213			356.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả	6.507.375.000			7.107.375.000
- Phải trả lương tạm giữ của thuyền viên	1.497.660.815			1.586.197.576
- Phải trả lãi vay các tổ chức tín dụng	-			18.410.934.152
- Thu chi hộ	178.000.000			-
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	499.481.572			652.291.615
Cộng	<u>15.293.552.821</u>			<u>28.263.829.853</u>
19- Doanh thu chưa thực hiện	<u>Ngày 30/06/2024</u>			<u>Ngày 01/01/2024</u>
Ngắn hạn				
- Doanh thu nhận trước từ hoạt động vận tải biển	1.930.191.335			367.352.964
- Doanh thu nhận trước tiền thuê văn phòng, bãi xe	723.913.043			32.320.541
Cộng	<u>2.654.104.378</u>			<u>399.673.505</u>
21- Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả :				
Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	859.402.060			205.504.615

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ: Số 14 Võ Nguyên Giáp - Phường Kênh Dương - Quận Lê Chân - TP. Hải Phòng

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho Quý II năm 2024 kết thúc ngày 30/06/2024

V22- Trình bày những biến động trong nguồn vốn chủ sở hữu:**a - Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu 06 tháng năm 2024**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
A	1	3	4	5
Số dư đầu năm trước	200.000.000.000	83.086.506.355	210.824.169.784	493.910.676.139
Tăng trong năm trước				-
- Lãi năm 2023			36.031.981.329	36.031.981.329
- Trích lập các quỹ từ lợi nhuận năm 2022		63.134.272.470	(76.414.239.860)	(13.279.967.390)
				-
Số dư cuối năm trước	200.000.000.000	146.220.778.825	170.441.911.253	516.662.690.078
Số dư đầu năm nay	200.000.000.000	146.220.778.825	170.441.911.253	516.662.690.078
- Lãi Quý I			274.170.902	274.170.902
- Trích lập các quỹ từ lợi nhuận năm 2022		133.722.357.597	(133.722.357.597)	-
- Trích lập các quỹ từ lợi nhuận năm 2023		30.467.777.604	(35.689.355.739)	(5.221.578.135)
- Lãi Quý II			27.560.456.963	27.560.456.963
Số dư cuối ngày 30/06/2024	200.000.000.000	310.410.914.026	28.864.825.782	539.275.739.808

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ: Số 14 Võ Nguyên Giáp - Phường Kênh Dương - Quận Lê Chân - TP. Hải Phòng

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho Quý II năm 2024 kết thúc ngày 30/06/2024

	<u>Ngày 30/06/2024</u>	<u>Ngày 01/01/2024</u>
b - Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu:		
<i>Theo danh sách cổ đông chốt ngày 15/03/2024</i>		
- Vốn góp của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam 51% VDL	102.000.000.000	102.000.000.000
- Vốn góp của các cổ đông khác 49% VDL	98.000.000.000	98.000.000.000
Cộng	200.000.000.000	200.000.000.000
c - Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận:		
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu (nguồn vốn kinh doanh)	<u>Ngày 30/06/2024</u>	<u>Ngày 01/01/2024</u>
+ Vốn góp đầu năm	200.000.000.000	200.000.000.000
	200.000.000.000	200.000.000.000
d) Cổ phiếu	<u>Ngày 30/06/2024</u>	<u>Ngày 01/01/2024</u>
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	20.000.000	20.000.000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	20.000.000	20.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông	20.000.000	20.000.000
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	20.000.000	20.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông	20.000.000	20.000.000
* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành	10.000 đ/CP	10.000 đ/CP
e) Các quỹ của doanh nghiệp	<u>06 tháng Năm 2024</u>	<u>06 tháng Năm 2023</u>
- Quỹ đầu tư phát triển	146.220.778.825	83.086.506.355
+ Số dư quỹ đầu năm	164.190.135.201	63.134.272.470
+ Tăng trong kỳ	30.467.777.604	-
Do trích lập quỹ từ phân phối lợi nhuận năm 2023	133.722.357.597	63.134.272.470
Do trích lập quỹ từ phân phối lợi nhuận năm 2022	-	-
+ Giảm trong kỳ	-	-
+ Số dư quỹ cuối kỳ	310.410.914.026	146.220.778.825
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	12.344.591.210	567.267.320
+ Số dư quỹ đầu năm	5.229.678.135	77.744.360
+ Tăng trong kỳ	2.479.410.494	38.872.180
Do trích lập quỹ khen thưởng từ phân phối lợi nhuận năm 2023	2.522.238.693	38.872.180
Do trích lập quỹ phúc lợi từ phân phối lợi nhuận năm 2023	219.928.948	-
Do trích lập quỹ thưởng ban quản lý điều hành công ty	8.100.000	-
Được ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng khen thưởng	1.191.170.400	516.516.500
+ Giảm trong kỳ	16.383.098.945	128.495.180
+ Số dư quỹ cuối kỳ	16.383.098.945	128.495.180
23- Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán	<u>Ngày 30/06/2024</u>	<u>06 tháng Năm 2023</u>
a) Ngoại tệ các loại		
- Đồng đô la Mỹ (USD)	10.802.751,61	7.845.081,06
b) Nợ khó đòi đã xử lý	1.180.624.375	1.180.624.375
- Khách hàng Liana	59.231.742	59.231.742
- Khách hàng Sky Ocean Shipping	484.952.633	484.952.633
- Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Tân Đông Thuận	636.440.000	636.440.000

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ: Số 14 Võ Nguyên Giáp - Phường Kênh Dương - Quận Lê Chân - TP. Hải Phòng

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho Quý II năm 2024 kết thúc ngày 30/06/2024

VI- THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

24- Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (MS 01)	06 tháng Năm 2024	06 tháng Năm 2023
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	304.858.030.527	316.785.062.797
+ Doanh thu hoạt động vận tải biển	220.214.194.301	262.789.310.404
+ Doanh thu hoạt động vận tải biển thuê tàu ngoài	52.765.442.738	31.068.671.513
+ Doanh thu cung cấp hàng hóa, dịch vụ khác	27.048.610.787	22.879.698.820
+ Doanh thu bán hàng bột đá	-	47.382.060
+ Doanh thu bán hàng khác	4.829.782.701	-
26- Doanh thu thuần về BG và cung cấp DV (MS 10)	304.858.030.527	316.785.062.797
27- Giá vốn hàng bán (Mã số 11)	06 tháng Năm 2024	06 tháng Năm 2023
- Giá vốn của hoạt động vận tải biển	217.504.181.357	251.600.470.937
- Giá vốn của hoạt động vận tải biển thuê tàu ngoài	50.269.363.558	30.101.205.825
- Giá vốn của hàng hóa, dịch vụ khác đã cung cấp	23.836.492.919	19.683.327.175
- Giá vốn bán hàng bột đá	-	47.339.590
- Giá vốn bán hàng khác	4.826.851.648	-
Cộng	296.436.889.482	301.432.343.527
28- Doanh thu hoạt động tài chính (Mã số 21)	06 tháng Năm 2024	06 tháng Năm 2023
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.635.873.304	5.699.008.670
- Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ	4.957.998.247	4.623.282.079
- Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối kỳ	4.291.937.536	-
Cộng	10.885.809.087	10.322.290.749
29- Chi phí tài chính (Mã số 22)	06 tháng Năm 2024	06 tháng Năm 2023
- Chi phí lãi vay	-	1.678.892.562
- Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ	309.057.853	4.189.258.893
- Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối kỳ	-	80.440.457
- Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư dài hạn	(47.160.400)	(47.160.400)
- Chi phí tài chính khác	68.304	19.458
Cộng	261.965.757	5.901.450.970
30- Thu nhập khác	06 tháng Năm 2024	06 tháng Năm 2023
-Thu nhập thanh lý TSCĐ	67.177.500.000	-
- Giá trị còn lại TSCĐ và chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ	(38.415.459.169)	-
- Thu nhập do được miễn nghĩa vụ phải trả khoản lãi phạt phải trả ngân hàng	4.532.735.541	-
- Các khoản khác	74.208.036	26.204.531
Cộng	33.368.984.408	26.204.531

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ: Số 14 Võ Nguyên Giáp - Phường Kênh Dương - Quận Lê Chân - TP. Hải Phòng

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho Quý II năm 2024 kết thúc ngày 30/06/2024

	<u>06 tháng Năm 2024</u>	<u>06 tháng Năm 2023</u>
31- Chi phí khác		
- Các khoản bị phạt	3.250	137.733.480
- Các khoản khác	404.190.720	304.403.388
Cộng	404.193.970	442.136.868
32- Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp		
a) Chi phí bán hàng	4.391.908.009	5.877.404.020
Hoa hồng phí cho các tàu	4.391.908.009	5.877.404.020
b) Chi phí quản lý doanh nghiệp	12.798.581.160	11.719.484.578
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	548.003.102	421.823.987
Chi phí nhân công	9.017.795.860	8.685.515.220
Chi phí khấu hao tài sản cố định	434.368.205	412.522.755
Thuế, phí, lệ phí	7.000.000	7.000.000
Chi phí trích lập dự phòng phải thu khó đòi	-	(309.413.278)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.154.560.761	951.314.737
Chi phí khác bằng tiền	1.636.853.232	1.550.721.157
Cộng	17.190.489.169	17.596.888.598
33- Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố		
33.1- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	95.939.756.226	109.158.182.155
- Nhiên liệu	88.482.285.492	99.583.107.030
- Nguyên liệu, vật liệu	7.457.470.734	9.575.075.125
33.2- Chi phí nhân công	48.400.652.614	43.662.197.708
- Tiền lương	40.238.695.000	35.239.335.000
- BHXH	3.468.647.490	3.629.258.850
- Bảo hiểm y tế	433.775.844	465.469.382
- Bảo hiểm thất nghiệp	198.208.428	207.386.220
- Kinh phí công đoàn	396.643.368	415.667.256
- Tiền ăn ca, định lượng, phụ cấp độc hại	3.664.682.484	3.705.081.000
33.4- Chi phí khấu hao tài sản cố định	38.884.047.369	44.383.367.762
33.5- Chi phí dịch vụ mua ngoài	124.910.032.892	109.245.990.910
33.6- Chi phí khác bằng tiền	5.283.259.199	5.212.897.057
Cộng	313.417.748.300	311.662.635.592
34- Chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	6.330.760.334	405.240.045
35- Chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-
VII- THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ		
	<u>06 tháng Năm 2024</u>	<u>06 tháng Năm 2023</u>
a) Số tiền đi vay thực thu trong kỳ	-	-
- Tiền thu từ đi vay	-	-
b) Số tiền đã thực trả gốc vay trong kỳ	-	18.769.000.000
- Tiền trả nợ gốc vay	-	18.769.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ: Số 14 Võ Nguyễn Giáp - Phường Kênh Dương - Quận Lê Chân - TP. Hải Phòng

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho Quý II năm 2024 kết thúc ngày 30/06/2024

VIII- GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**1. Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt**

	06 tháng Năm 2024	06 tháng Năm 2023
Thu nhập của các thành viên trong Ban giám đốc, HĐQT và người quản lý	1.521.860.550	2.525.057.567
Ông Nguyễn Ngọc Ánh - Chủ tịch HĐQT	40.000.000	-
Ông Trần Văn Nghi - Chủ tịch HĐQT	-	599.200.037
Ông Vương Ngọc Sơn - Phó chủ tịch HĐQT	34.000.000	24.000.000
Ông Dương Ngọc Tú - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc	432.767.229	581.093.732
Ông Trần Dũng Chiến - Thành viên HĐQT	-	24.000.000
Ông Đào Trọng Sử - Thành viên HĐQT	-	24.000.000
Ông Phạm Bá Chính - Thành viên HĐQT	34.000.000	-
Bà Vũ Thị Phương Thảo - Thành viên HĐQT	8.000.000	-
Ông Nguyễn Quang Duy - Phó Tổng giám đốc	297.483.240	407.058.505
Ông Lê Văn Thái - Phó Tổng giám đốc	313.868.255	422.325.394
Bà Trần Thị Thanh Hương - Kế toán trưởng	281.741.826	383.379.899
Bà Lê Thị Liên Hương - Trưởng ban kiểm soát	34.000.000	24.000.000
Bà Nguyễn Hà Thanh - Thành viên Ban kiểm soát	23.000.000	18.000.000
Bà Phan Nha Trang - Thành viên Ban kiểm soát	-	18.000.000
Ông Phan Văn Hưng - Thành viên ban kiểm soát	23.000.000	-

2. Giao dịch với các bên liên quan**2.1. Với công ty mẹ - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam**

	Ngày 30/06/2024	Ngày 01/01/2024
- Phải thu ngắn hạn khách hàng	-	-
- Phải trả người bán ngắn hạn	-	-
- Có tức phải trả Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	6.000.000.000	6.600.000.000
- Phải trả khác	-	-

2.1. Với chi nhánh Công ty TNHH Vận tải hàng công nghệ cao tại Hải Phòng

	Ngày 30/06/2024	Ngày 01/01/2024
- Phải thu ngắn hạn khách hàng	290.892.170	93.569.673
- Phải trả người bán ngắn hạn	-	-

	06 tháng Năm 2024	06 tháng Năm 2023
- Doanh thu	786.631.639	676.946.528
- Mua hàng hóa, dịch vụ	9.252.880	-

2.1. Với Công ty CP Cảng Hải Phòng

	Ngày 30/06/2024	Ngày 01/01/2024
- Phải thu ngắn hạn khách hàng	-	186.444.720
- Phải trả người bán ngắn hạn	-	-

	06 tháng Năm 2024	06 tháng Năm 2023
- Doanh thu	124.600.000	378.448.000
- Mua hàng hóa, dịch vụ	-	-

2.1. Với Công ty CP thương mại và dịch vụ Vosco

	Ngày 30/06/2024	Ngày 01/01/2024
- Phải thu ngắn hạn khách hàng	-	-
- Phải trả người bán ngắn hạn	141.859.000	226.258.500

	06 tháng Năm 2024	06 tháng Năm 2023
- Doanh thu	-	-
- Mua hàng hóa, dịch vụ	1.013.140.000	1.677.681.500

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ: Số 14 Võ Nguyễn Giáp - Phường Kênh Dương - Quận Lê Chân - TP. Hải Phòng

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho Quý II năm 2024 kết thúc ngày 30/06/2024

4) Trình bày doanh thu, chi phí, kết quả SXKD theo từng hoạt động:

Các hoạt động	Quý II năm 2024	06 tháng năm 2024	Quý II năm 2023	06 tháng năm 2023
Vận tải biển				
- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	123.463.789.024	220.214.194.301	124.297.520.028	262.789.310.404
- Chi phí	124.377.373.671	232.836.939.408	127.080.347.008	267.499.945.825
- Lợi nhuận	(913.584.647)	(12.622.745.107)	(2.782.826.980)	(4.710.635.421)
Vận tải biển thuê tàu ngoài				
- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	28.256.095.178	52.765.442.738	1.355.065.755	31.068.671.513
- Chi phí	26.698.697.683	50.269.363.558	1.818.339.882	30.239.596.337
- Lợi nhuận	1.557.397.495	2.496.079.180	(463.274.127)	829.075.176
Hoạt động dịch vụ				
- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	19.140.390.319	31.878.393.488	12.686.060.128	22.927.080.880
- Chi phí	18.735.902.068	30.521.075.685	11.998.329.393	21.289.689.963
- Lợi nhuận	404.488.251	1.357.317.803	687.730.735	1.637.390.917
Hoạt động tài chính				
- Doanh thu tài chính	5.247.018.249	10.885.809.087	4.165.892.703	10.322.290.749
- Chi phí tài chính	182.781.143	261.965.757	939.467.563	5.901.450.970
- Lợi nhuận từ hoạt động tài chính	5.064.237.106	10.623.843.330	3.226.425.140	4.420.839.779
Hoạt động khác				
- Thu nhập hoạt động khác	28.808.338.665	33.368.984.408	13.405.756	26.204.531
- Chi phí hoạt động khác	404.190.720	404.193.970	91.957.200	442.136.868
- Lợi nhuận hoạt động khác	28.404.147.945	32.964.790.438	(78.551.444)	(415.932.337)

Người lập



Nguyễn Bảo Ngọc

Kế toán trưởng



Trần Thị Thanh Hương

Tổng giám đốc



Dương Ngọc Tú